

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

PHẠM THỊ THÙY LINH

THẺ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ

Mã số: 9310102

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Phạm Thị Tuý

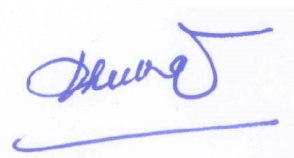


2. TS. Lê Bá Tâm



Chủ tịch hội đồng: PGS, TS Trần Hoa Phụng

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh



Phản biện 1: PGS, TS Nguyễn Thị Hải Vân

Học viện chính trị Công an nhân dân, Bộ Công an

Phản biện 2: TS Trịnh Xuân Việt

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phản biện 3: PGS, TS Hoàng Văn Hoan

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2025**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc Gia và
Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tình cấp thiết của đề tài

Trong xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), phát triển đô thị thông minh trở thành một yêu cầu tất yếu đối với các đô thị lớn, nhằm giải quyết các vấn đề đô thị ngày càng phức tạp như: quá tải hạ tầng, ô nhiễm môi trường, quản trị kém hiệu quả và sự chênh lệch về tiếp cận dịch vụ công. Đồng thời, xây dựng đô thị thông minh nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sống cho người dân. Theo quan điểm của các tổ chức quốc tế như Chương trình định cư con người của Liên Hợp Quốc (UN-Habitat), Ngân hàng thế giới (World Bank) cho rằng đô thị thông minh không đơn thuần là ứng dụng công nghệ mà là một mô hình phát triển tổng thể, đòi hỏi sự tích hợp giữa hạ tầng kỹ thuật số, dữ liệu lớn, nguồn nhân lực chất lượng cao và đặc biệt là thể chế linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả để kiến tạo, vận hành phát triển đô thị thông minh. Bởi lẽ, thể chế giữ vai trò then chốt trong việc tạo lập hành lang pháp lý, thiết kế cơ chế vận hành và tổ chức thực hiện các chiến lược đô thị thông minh. Thiếu một khung thể chế đầy đủ, nhất quán và có tính dự báo sẽ làm chậm tiến trình thông minh hóa đô thị thông qua việc hạn chế chuyển đổi số, cản trở huy động nguồn lực và làm giảm hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức tham gia. Vì vậy, đây là yếu tố đã và đang được nhiều quốc gia chú trọng điều chỉnh để nâng cao năng lực quản trị đô thị trong bối cảnh mới.

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) với vai trò là đầu tàu kinh tế của Việt Nam và là đô thị hạt nhân của vùng Đông Nam bộ - xây dựng đô thị thông minh không chỉ là định hướng chiến lược, mà còn là đòi hỏi tất yếu từ thực tiễn phát triển của thành phố. Nhận thức từ yêu cầu tất yếu này, TPHCM đã có những kế hoạch hành động phát triển đô thị thông minh như xây dựng, ban hành đề án, chương trình, kế hoạch, dự án... kiến tạo hệ sinh thái tích hợp để phát triển TPHCM thành đô thị thông minh.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, TPHCM đang đối mặt với nhiều vướng mắc, trong đó thể chế là một trong những vướng mắc nổi cộm làm cản trở sự phát triển đô thị thông minh. Cụ thể: *một là*, thể chế phát triển đô thị thông minh không chỉ chưa đầy đủ mà còn chưa đồng bộ về tổng thể; *hai là*, các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển đô thị thông minh đã có nhưng còn bất cập và khó khăn trong triển khai thực hiện; *ba là*, thể chế quản lý dữ liệu còn yếu, thiếu quy định cụ thể về chuẩn hóa, liên thông, quyền khai thác và bảo vệ thông tin cá nhân - yếu tố cốt lõi của đô

thị thông minh; *bốn là*, cơ chế tài chính và chính sách huy động nguồn lực xã hội còn nhiều vướng mắc, chưa có các chính sách cụ thể hỗ trợ, khuyến khích phát triển đô thị thông minh. Việc thu hút đầu tư tư nhân, hình thức đối tác công – tư (PPP), xã hội hóa hạ tầng số gặp khó do chưa rõ ràng trong phân bổ lợi ích, chia sẻ rủi ro và quy trình phê duyệt khiến quá trình triển khai các dự án đô thị thông minh thiếu thống nhất, dễ chòng chéo hoặc tách rời.

Với những bất cập nêu trên không chỉ làm chậm tiến trình thực hiện các chương trình, dự án đô thị thông minh, mà còn ảnh hưởng đến niềm tin, động lực tham gia và chia sẻ hợp tác các chủ thể liên quan trong phát triển đô thị thông minh nói chung và phát triển đô thị thông minh tại TPHCM nói riêng.

Từ phân tích trên cho thấy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống và chuyên sâu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TP.HCM là yêu cầu thực tiễn sát thực. Vì vậy, đề tài “***Thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh***” được lựa chọn làm luận án tiến sĩ ngành kinh tế chính trị là cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án nhằm góp phần đề xuất các giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển và thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh để chỉ ra khoảng trống và những lựa chọn nghiên cứu của luận án;

- Hệ thống hóa những vấn đề lý luận (khái niệm, vai trò, chủ thể tham gia và nội dung, tiêu chí đánh giá, nhân tố ảnh hưởng) và thực tiễn (kinh nghiệm xây dựng và thực thi của một số đô thị trong nước và ngoài nước) về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh;

- Phân tích, đánh giá thực trạng (chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý và biểu hiện cụ thể trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái) của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM. Từ đó, nhận diện những kết quả đạt được, hạn chế đang tồn tại, nguyên nhân của hạn chế và những vấn đề đặt ra của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM;

- Dự báo xu hướng và mục tiêu phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045. Từ đó, đề xuất quan điểm, phương

hướng, giải pháp và một số kiến nghị, khuyến nghị nhằm góp phần hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, kiểm chứng bằng thực tiễn tại TPHCM.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về nội dung*: Luận án tập trung nghiên cứu thể chế chính thức (gồm chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước) bởi những lý do sau:

Thứ nhất, về phương diện khoa học pháp lý, thể chế trước hết được hiểu là hệ thống quy tắc do Nhà nước ban hành, có giá trị pháp lý bắt buộc và khả năng thực thi bằng quyền lực công;

Thứ hai, về phương diện nghiên cứu, quy tắc chính thức có tính minh bạch, công khai, dễ tiếp cận và đo lường, trong khi quy tắc phi chính thức chủ yếu mang tính xã hội - văn hóa, khó định lượng và không phải là công cụ quản lý nhà nước trực tiếp;

Thứ ba, mục tiêu của luận án là đề xuất giải pháp góp phần hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, nghĩa là cung cấp luận cứ khoa học phục vụ việc ban hành, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, thể chế chính thức được xác định là đối tượng trung tâm phù hợp với mục tiêu nghiên cứu của luận án.

- *Phạm vi về không gian*: thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh được xem xét vận hành trên không gian của thành phố Hồ Chí Minh khi chưa thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- *Phạm vi về thời gian*: Luận án nghiên cứu đánh giá thực trạng từ khi thành phố bắt đầu triển khai xây dựng đô thị thông minh năm 2017 đến năm 2024; phương hướng giải pháp nghiên cứu đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

- *Cơ sở lý luận của luận án*: Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin; quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước và một số lý thuyết kinh tế về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

- *Cơ sở thực tiễn của luận án*: xuất phát từ hệ thống thể chế hiện hành trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM, bao hàm có những tiền đề bước đầu cho phát triển đô thị thông minh, nhưng cũng hàm chứa nhiều hạn chế, bất cập đối với tiến trình để đô thị thông minh tại TPHCM trở thành hiện thực một cách hiệu quả và tối ưu nhất. Vì vậy, đây là cơ sở thực tiễn để luận án tiếp tục nghiên cứu góp phần hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM trong thời gian tới.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp trừu tượng hóa khoa học

Phương pháp phân tích, tổng hợp

Phương pháp logic kết hợp lịch sử

Phương pháp thống kê, so sánh

5. Đóng góp mới của luận án

5.1. Đóng góp về lý luận

Luận án đã hệ thống hóa và phân tích có chọn lọc các nghiên cứu liên quan đến thể chế, thể chế thúc đẩy phát triển, đô thị thông minh và thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, qua đó nhận diện những khoảng trống lý luận trong nghiên cứu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Đồng thời, luận án xác lập hướng tiếp cận và trọng tâm nghiên cứu dưới góc độ khoa học Kinh tế chính trị;

Luận án xây dựng được hệ thống các khái niệm công cụ và khái niệm trung tâm trong đó trọng tâm khái niệm thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, đồng thời, xác định vai trò và chủ thể tham gia thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất khung phân tích về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh góp phần làm rõ những vấn đề lý luận nền tảng, bao gồm: nội dung, tiêu chí đánh giá, và các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

5.2 Đóng góp về thực tiễn

Luận án đã lựa chọn tiếp cận và phân tích, đánh giá khoa học thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM trên hai phương diện chủ yếu: (i) Chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh và (ii) Biểu hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái. Trên cơ sở đó, luận án đã làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế còn tồn tại và nguyên nhân hạn chế trong quá trình xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM trong giai đoạn 2017-2024.

Luận án cũng đã dự báo xu hướng, mục tiêu phát triển, quan điểm và phương hướng hoàn thiện cùng những giải pháp cơ bản, có tính khả thi, nhằm góp phần hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

6. Ý nghĩa khoa học của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận án góp phần bổ sung và làm sâu sắc hơn căn cứ khoa học cho thiết kế, điều chỉnh khung thể chế thúc đẩy phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị thông minh của các đô thị lớn ở Việt Nam, đặc biệt đối với TPHCM - địa phương đang tiên phong trong triển khai đô thị thông minh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp cơ sở khoa học cho chính quyền địa phương nói chung, TPHCM nói riêng trong hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Luận án là tư liệu có giá trị bổ ích cho các nhà nghiên cứu và các chính trị gia trong nghiên cứu những vấn đề liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển, trong hoạch định phát triển đô thị thông minh và hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án bao gồm 4 chương, 11 tiết.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

1.1. NHỮNG NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN THỂ CHẾ VÀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

1.1.1. Những nghiên cứu về thể chế và thể chế thúc đẩy phát triển

Những công trình nghiên cứu về thể chế và thể chế thúc đẩy phát triển có những quan điểm riêng dựa trên những phương diện nghiên cứu khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu có những thống nhất cơ bản về khái niệm, các yếu tố cấu thành, vai trò của thể chế và thể chế thúc đẩy đối với sự phát triển của xã hội. Trong đó, có thể kể đến 06 nghiên cứu tiêu biểu của các tác giả như sau: Douglass C. North (1990), *“Institutions”*; Giffinger, Rudolf; Gudrun, Haindlmaier (2010), *“Smart cities ranking: an effective instrument for the positioning of the cities?”*, Masahiko Aoki (2000), *“What are Institutions? How should we approach them?”*; Stefano Moroni (2010), *“An evolutionary theory of institutions and a dynamic approach to reform”*; Phạm Thị Túy

(2014), “*Thế chế*”, Trần Quốc Toàn (2009), “*Một số nhận thức lý luận và thực tiễn về xây dựng thể chế phát triển nhanh - bền vững, những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam trong giai đoạn mới*”; Nguyễn Thanh Tuyên, Nguyễn Lê Anh (2015), “*Mối quan hệ hữu cơ giữa thể chế, cơ chế, chính sách, cơ chế điều hành và hành vi ứng xử*”.

1.1.2. Những nghiên cứu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Những nghiên cứu về đô thị thông minh được nhiều nhà nghiên cứu phân tích và có những thống nhất cơ bản về khái niệm, đặc điểm, các trụ cột của đô thị thông minh. Một số nghiên cứu tiêu biểu của những tác giả như: Giffinger, R., Fertner, C., Kramar, H., & Meijers, E, (2007), “*Smart cities Ranking of European medium-sized cities*”, Lee and etc (2011), “*Taiwan Perspective: Developing Smart Living Technology*”; Maville and etc (2014), “*Mapping Smart Cities in the EU*”; Tahir, Z.; Malek, J.A (2016), “*Main criteria in the development of smart cities determined using analytical method*”; Bibri, S.E.; Krogstie (2017), “*J. Smart sustainable cities of the future: An extensive interdisciplinary literature review*”; Li, D.; Shao, Z (2018), “*Research on Physical City*”; Trencher, G (2019), “*Towards the smart city 2.0: Empirical evidence of using smartness as a tool for tackling social challenges*”, Nguyễn Văn Thành, Fredmund Malik, Đỗ Quang Hưng (2020), “*Xây dựng và quản trị thành phố thông minh bảo đảm các chỉ số an ninh, an sinh, an toàn trong cách mạng công nghiệp 4.0*”; Cohen, B (2022), “*The 3 Generations of Smart Cities*”; Kumar, T. V., & Dahiya, B. (2017), “*Smart economy in smart cities*”, Liu, Z.; Wu, J (2023), “*A Review of the Theory and Practice of Smart City Construction in China*”.

Các nghiên cứu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh đề cập đến nội dung, thực trạng và giải pháp hoàn thiện thể chế trong thực tiễn của các đô thị. Các nghiên cứu tiêu biểu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh gồm: UNDP (1997), “*Governance for Sustainable Human Development*”; J. A., Adkins, B. A., & Kendall, G. (2008), “*Community participation, rights and responsibilities. The governmentality of sustainable development policies*”; Lee and etc (2011), “*Taiwan Perspective: Developing Smart Living Technology*”; Ngân hàng Thế giới - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), “*Việt Nam 2035: Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo, công bằng và dân chủ*”; Nguyễn Ngọc Hiếu (2017), “*Thành phố thông minh và vấn đề quản lý phát triển đô thị*”; Hartati và Makmin Wahid (2019), “*Development Policy*”.

Kampung Bantar in Realizing Smart City in Jambi City, Indonesia”; Konstantin Samouylov, Evgeny Popov, và Konstantin Semyachkov (2019), “*Institutional Support of a SmartCity*”; OECD (2020), “*Smart Cities and Inclusive Growth: Building on the Outcomes of the OECD Roundtable*”; World Bank Group Korea Office (2022), “*Smart Cities in the Republic of Korea*”.

Các nghiên cứu về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đề cập đến thực trạng xây dựng và giải pháp hoàn thiện thể chế. Các nghiên cứu tiêu biểu bao gồm: Trương Đức Thuận (2018), “*Hướng đi và những vấn đề cần giải quyết trong xây dựng đô thị thông minh ở thành phố mang tên Bác*”, Phạm Ngọc Hoà (2019), “*Xây dựng đô thị thông minh tại Thành phố Hồ Chí Minh: kết quả và những vấn đề đặt ra*”, Bùi Thị Ngọc Trang (2019), “*Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh - Những kết quả bước đầu đã đạt*”; Lương Nguyễn Duy Thông và cộng sự (2022), “*Xây dựng đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh với công nghệ số hiện đại*”, Trần Lê Phước Duy, Nguyễn Bảo Thành (2023), “*Giải pháp thúc đẩy ứng dụng GIS trong công tác quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh*”, Nguyễn Phương An (2025), “*Những thách thức chủ yếu đối với thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng đô thị thông minh*”.

1.2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÁC NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ CÁC VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Những kết quả đạt được của các nghiên cứu đã công bố

1.2.1.1. Kết quả đạt được trên phương diện lý luận

Một là, các nghiên cứu trình bày những phương diện khác nhau về quan niệm thể chế thúc đẩy phát triển, khẳng định vai trò quyết định của thể chế đối với sự phát triển xã hội.

Hai là, các nghiên cứu đã có những luận bàn các khía cạnh khác nhau về quan niệm đô thị thông minh, phát triển đô thị thông minh.

Ba là, các nghiên cứu bàn luận về những nội dung, yêu cầu khi xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

1.2.1.2. Kết quả đạt được trên phương diện thực tiễn

Một là, các quốc gia đều xác định vấn đề cốt lõi trong xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh là ban hành đạo luật riêng về đô thị thông minh, xây dựng các chiến lược chi tiết và chính sách hỗ trợ rõ ràng để khuyến khích và thúc đẩy đô thị thông minh ở các quốc gia khác

Hai là, quốc gia phát triển có thể chế hiệu quả nhờ xây dựng tiêu chí đánh giá chi tiết, phù hợp và khả thi, đảm bảo sự minh bạch và tính bền vững của các nỗ lực phát triển.

Ba là, ban hành quy định pháp luật, cơ chế, chính sách về hợp tác công - tư hiệu quả là một trong những yếu tố chính giúp thu hút đầu tư và thúc đẩy sự phát triển của các dự án đô thị thông minh.

Bốn là, thể chế thúc đẩy sự tham gia dân chủ và tăng cường hợp tác giữa các chủ thể không chỉ đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả mà còn tạo nền tảng đồng thuận xã hội và phát triển bền vững trong quá trình xây dựng đô thị thông minh.

1.2.2. Khoảng trống nghiên cứu và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

1.2.2.1. Khoảng trống của các nghiên cứu đã công bố

- Khoảng trống về phương diện lý luận

Một là, chưa có nghiên cứu một cách hệ thống tổng quan các công trình đã công bố về các vấn đề liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

Hai là, nội hàm thể chế thúc đẩy phát triển được đề cập chưa thực sự rõ nét dẫn đến những khó khăn trong nhận diện, xây dựng khung thể chế phù hợp với mục tiêu phát triển.

Ba là, nhiều phương diện lý luận căn cốt như: nội dung, tiêu chí, nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh xem xét với đặc thù của từng quốc gia chưa có sự thống nhất cao.

Bốn là, ở những góc độ đơn lẻ có thể có những đề cập đến hoàn thiện thể chế phát triển, hoàn thiện thể chế theo ngành/lĩnh vực, song nghiên cứu luận bàn giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh thực sự còn thiếu vắng hoặc có nhưng chưa đủ sức thuyết phục/ khả thi có thể áp dụng trong thực tiễn.

- Khoảng trống về phương diện thực tiễn

Một là, các nghiên cứu cơ bản chỉ tập trung phân tích thực trạng thể chế phát triển đô thị thông minh một số phương diện nhất định về chiến lược phát triển, nguồn lực thực hiện hoặc mục tiêu đô thị thông minh mà chưa đề cập một cách căn cơ về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Vì vậy, thực trạng thể chế thúc đẩy là khoảng trống cần nghiên cứu, đặc biệt là thực trạng thể chế thúc đẩy gắn với địa phương cụ thể.

Hai là, một số nghiên cứu phân tích thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại các thành phố của Việt Nam, nhưng chưa làm rõ tác động của thể chế đến các khía cạnh về kinh tế, xã hội và môi trường đô thị.

Ba là, từ giác độ tiếp cận thể chế thúc đẩy phát triển chưa mang tính hệ thống mà còn dừng ở những phương diện nhất định, nên những nghiên cứu được tổng quan cũng mới chỉ đề xuất được những khía cạnh hạn chế về giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi đô thị trong bối cảnh mới.

1.2.2.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu

Thứ nhất, các nghiên cứu liên quan đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh hiện nay đã đạt được và kết quả nghiên cứu ra sao?

Thứ hai, “thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh” được hiểu như thế nào? Bao hàm về khái niệm, nội dung, tiêu chí và nhân tố ảnh hưởng nào cần tiếp cận để hình thành khung lý luận nghiên cứu.

Thứ ba, hiện trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh đang diễn ra như thế nào?

Thứ tư, cần có giải pháp gì góp phần hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045?

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 đã tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến thể chế, đô thị thông minh, thể chế thúc đẩy và thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Qua tổng quan cho thấy các nghiên cứu đã khẳng định vai trò then chốt của thể chế trong việc định hình khung pháp lý, cơ chế vận hành và quản trị đô thị thông minh; đồng thời các nghiên cứu được tổng quan cũng đã cung cấp nhiều bằng chứng thực tiễn quan trọng về tác động của thể chế đối với quá trình chuyển đổi số, huy động nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị hướng tới đô thị thông minh hiện đại, bền vững.

Tuy nhiên, các nghiên cứu đã công bố mà luận án tiếp cận được cũng cho thấy những khoảng trống nhất định, cụ thể ở phương diện lý luận, chưa có nghiên cứu nào xác lập được khung phân tích toàn diện, hệ thống về thể chế thúc đẩy đô thị thông minh; ở phương diện thực tiễn, mặc dù đã có một số nghiên cứu xoay quanh chủ đề này, song chưa chuyên sâu và đồng bộ trong bối cảnh của Việt Nam, đặc biệt nghiên cứu về TPHCM.

Trên cơ sở kết quả tổng quan, luận án đã xác định được những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu đó là:

Thứ nhất, định hình các khái niệm công cụ của luận án và khung phân tích (nội dung, tiêu chí và những nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh).

Thứ hai, trên cơ sở khung phân tích tham chiếu để nhận diện hiện trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM.

Thứ ba, tìm kiếm những giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

Kết quả nghiên cứu của chương 1 sẽ là nền tảng khoa học cho việc triển khai nghiên cứu các chương tiếp theo của luận án.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

2.1. KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ CHỦ THỂ THAM GIA THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

2.1.1. Khái niệm thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

2.1.1.1. Khái niệm thể chế và thể chế thúc đẩy phát triển

Thể chế là khung khổ định hướng hành vi của các chủ thể xã hội, nên thể chế thường gắn với hành vi, sự vận động của các đối tượng/khách thể nhất định.

Thể chế thúc đẩy phát triển là hệ thống các quy định pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh hành vi các chủ thể liên quan (nhà nước, doanh nghiệp, người dân) nhằm kiến tạo môi trường phù hợp cho sự phát triển của một địa phương, một quốc gia hay vùng lãnh thổ.

2.1.1.2. Khái niệm đô thị thông minh và phát triển đô thị thông minh

Đô thị thông minh là đô thị phát triển trên nền tảng đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) cùng các giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời đảm bảo phát triển cân bằng và lâu dài về kinh tế, xã hội và môi trường, đáp ứng nhu cầu của hiện tại và tương lai.

Phát triển đô thị thông minh là quá trình tối ưu hoá hoạt động của đô thị với sự hỗ trợ của công nghệ thông minh, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và cung cấp các dịch vụ đô thị. Mục tiêu của phát triển đô thị thông minh là cải thiện sức cạnh tranh của nền kinh tế đô thị, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và bảo vệ môi trường sinh thái đô thị.

2.1.1.3. Khái niệm thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh là hệ thống quy định pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước) điều chỉnh hành vi của các chủ thể liên quan (Nhà nước, doanh nghiệp và người dân) nhằm kiến tạo môi trường thuận lợi ứng dụng công

nghệ thông minh trong quản lý và vận hành đô thị bảo đảm phát triển bền vững trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

2.1.2. Vai trò của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Thứ nhất, hiện thực hoá chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về xây dựng và phát triển đô thị thông minh; Thứ hai, góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số quốc gia trong phát triển đô thị thông minh; Thứ ba, góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; Thứ tư, góp phần tích cực chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

2.1.3. Chủ thể tham gia thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Một là, cơ quan nhà nước có thẩm quyền các cấp

Hai là, doanh nghiệp

Ba là, người dân

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH

2.2.1. Nội dung thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

2.2.1.1. Chủ trương, chính sách phát triển đô thị thông minh

Chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, bao gồm: (1) Hệ thống chủ trương, chính sách của Trung ương về phát triển đô thị thông minh được hiện thực hoá thông qua nhiều loại văn bản quy phạm pháp luật với vai trò và cấp độ khác nhau, do các cơ quan có thẩm quyền ban hành. Cụ thể gồm: Nghị quyết, Luật, Nghị định, Quyết định, Thông tư, Chỉ thị; (2) Chủ trương, chính sách của địa phương về phát triển đô thị thông minh chủ yếu được ban hành dưới hình thức Nghị quyết của Hội đồng nhân dân và Quyết định của Ủy ban nhân dân.

2.2.1.2. Biểu hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái

Một là, biểu hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên phương diện kinh tế;

Hai là, biểu hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên phương diện xã hội;

Ba là, biểu hiện của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên lĩnh vực môi trường sinh thái.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

2.2.2.1. Tính đầy đủ, đồng bộ của khung pháp lý

Tính đầy đủ và đồng bộ của khung pháp lý phản ánh mức độ thể chế hóa của Nhà nước trong định hướng và quản lý quá trình xây dựng đô thị thông

minh. Tính đầy đủ, đồng bộ của thể chế phản ánh qua số lượng và mức độ cập nhật của các văn bản pháp luật và thể hiện khả năng thống nhất giữa luật và các văn bản dưới luật, giữa các ngành luật, cũng như giữa các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện.

2.2.2.2. Tính minh bạch, khả năng tiếp cận của thể chế

Tính minh bạch và mức độ công khai của thể chế thể hiện ở mức độ công khai thông tin bao quát các lĩnh vực của đô thị thông minh. Đồng thời, khả năng truy cập dữ liệu phải được bảo đảm thông qua các cổng dữ liệu mở (open data portals) cho phép người dân có thể khai thác hiệu quả. Bên cạnh đó, cơ chế giải trình cần hiện diện trong quá trình triển khai tạo thuận lợi người dân và doanh nghiệp không chỉ tiếp cận thông tin, mà còn phản hồi, khiếu nại và được chính quyền trả lời một cách minh bạch, đúng hạn.

2.2.2.3. Tính hiệu lực, hiệu quả thực thi thể chế

Trong lĩnh vực kinh tế;

Trong lĩnh vực xã hội;

Trong lĩnh vực môi trường sinh thái.

2.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Một là, bối cảnh phát triển đô thị;

Hai là, định hướng phát triển của đất nước;

Ba là, nhu cầu thực tiễn, định hướng phát triển của địa phương;

Bốn là, ý chí quyết tâm chính trị của chính quyền địa phương;

Năm là, sự tham gia của cộng đồng.

2.2.4. Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của một số thành phố trên thế giới

- Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của Thành phố Seoul, Hàn Quốc.

- Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của thành phố Thâm Quyển, Trung Quốc.

2.2.5. Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của một số thành phố trong nước

- Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của thành phố Hà Nội.

- Kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh của thành phố Đà Nẵng.

2.2.6. Bài học kinh nghiệm rút ra cho thành phố Hồ Chí Minh về xây

dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Một là, nhất quán trong tầm nhìn chiến lược từ nhà nước Trung ương đến tổ chức thực thi của chính quyền địa phương về xây dựng, phát triển đô thị thông minh; Hai là, thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh được thiết lập thống nhất, đồng bộ với phát triển kinh tế số và khuyến khích đổi mới sáng tạo; Ba là, thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh hướng tới tạo lập xã hội thông minh lấy người dân làm trung tâm; Bốn là, môi trường sinh thái bền vững là yêu cầu bắt buộc phải được thiết lập trong xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Từ những vấn đề nghiên cứu được xác định ở chương 1, chương 2 tập trung vào xây dựng khung phân tích cho việc nghiên cứu của luận án. Nội dung trọng tâm mà chương 2 đã tập trung nghiên cứu, bao gồm:

Một là, định hình các khái niệm công cụ của luận án là: khái niệm thể chế và thể chế thúc đẩy phát triển, khái niệm đô thị thông minh và phát triển đô thị thông minh, và xây dựng khái niệm trung tâm của luận án là thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh;

Hai là, luận án đã thiết lập khung phân tích bao gồm nội dung, tiêu chí và những nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Trong đó, xác định rõ nội dung của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, bao gồm: chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh; và biểu hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái; và xác lập ba tiêu chí đánh giá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh, cụ thể: tính đầy đủ và đồng bộ của khung pháp lý; tính minh bạch và khả năng tiếp cận; và tính hiệu lực và hiệu quả thực thi. Đồng thời cũng chỉ rõ các nhân tố ảnh hưởng đến thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh như: bối cảnh phát triển đô thị thông minh; định hướng phát triển của đất nước; nhu cầu thực tiễn, định hướng phát triển của địa phương; ý chí quyết tâm chính trị của chính quyền đô thị; và sự tham gia của cộng đồng;

Ba là, chương 2 nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh ở một số đô thị trong nước và ngoài nước nhằm có thêm căn cứ thực tiễn tham chiếu tính sát thực của khung phân tích luận án;

Bốn là, kết quả nghiên cứu ở chương 2 là căn cứ lý luận quan trọng để luận án thực hiện nghiên cứu thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM ở chương 3.

Chương 3. THỰC TRẠNG THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. KHÁI QUÁT TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2017-2024

Trong giai đoạn 2017 - 2024, TPHCM từng bước hình thành nền tảng đô thị thông minh thông qua triển khai đồng bộ chủ trương, chính sách và ứng dụng công nghệ hiện đại vào thực tiễn. Đề án “Xây dựng TPHCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017–2020, tầm nhìn đến năm 2025” được phê duyệt tại Quyết định số 6179/QĐ-UBND ngày 23/11/2017, xác định 4 trụ cột chiến lược: (i) Trung tâm dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở; (ii) Trung tâm điều hành đô thị thông minh; (iii) Trung tâm mô phỏng và dự báo chiến lược phát triển kinh tế – xã hội; và (iv) Trung tâm an toàn thông tin.

3.2. THỰC TRẠNG THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2017-2024

3.2.1. Thực trạng chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

3.1.1.1. Chủ trương, chính sách của nhà nước Trung ương về thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Đường lối, chủ trương và chính sách phát triển đô thị thông minh ở Việt Nam được hình thành từ các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt của Đảng. Những định hướng này được thể chế hóa bằng hệ thống pháp luật và chính sách cụ thể của Nhà nước, nổi bật là Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 phê duyệt “Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững giai đoạn 2018–2025, định hướng đến năm 2030”. Đây là cơ sở để các địa phương xây dựng thể chế và triển khai mô hình đô thị thông minh phù hợp với điều kiện đặc thù.

3.1.1.2. Chủ trương, chính sách của thành phố Hồ Chí Minh về thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Triển khai theo tinh thần của Trung ương về phát triển đô thị thông minh, Ngày 23/11/2017, UBND thành phố đã ban hành *Quyết định số 6179/QĐ-UBND* về phê duyệt Đề án “Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”. Để hoàn thành mục tiêu đã đề ra, UBND thành phố, các Sở, ban, ngành ban hành nhiều đề án, kế hoạch triển khai các hoạt động xây dựng và phát triển đô thị thông minh trên các phương diện về kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

3.2.2. Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái

3.2.2.1. Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên

phương diện kinh tế

Chính quyền thành phố đã có nhiều chương trình, kế hoạch tạo điều kiện nền kinh tế thành phố phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh với các địa phương trong nước và quốc tế, góp phần tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy kinh tế phát triển thành phố theo hướng thông minh, cụ thể: ban hành thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế số và mô hình kinh doanh mới, hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; thiết lập thể chế tài chính và huy động đầu tư công – tư (PPP); và kiến tạo thể chế phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh.

3.2.2.2. Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên phương diện xã hội

TPHCM là địa phương tiên phong trong việc ứng dụng công nghệ thông minh vào mọi lĩnh vực xã hội mang lại nhiều lợi ích cho người dân đô thị. Do đó, thể chế được ban hành trên các hoạt động cụ thể nhằm “thông minh hoá” đô thị như: cung cấp dịch vụ công; giao thông thông minh; giáo dục thông minh; và y tế thông minh

3.2.2.3. Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên phương diện môi trường sinh thái

TPHCM đã ban hành nhiều quy định liên quan nhằm tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường thành phố xanh, sạch, thông minh và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.3.1. Những kết quả đạt được

3.3.1.1. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng hoàn thiện, đầy đủ, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, tạo nền tảng cho đô thị thông minh

3.3.1.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cơ bản đảm bảo minh bạch, dễ tiếp cận thông tin và cơ chế phản hồi hiệu quả về xây dựng và thực thi thể chế thúc đẩy đô thị thông minh của thành phố Hồ Chí Minh

3.3.1.3. Thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh được thực thi trong thực tế và đạt được một số hiệu quả trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái

3.3.2. Hạn chế của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh

3.3.2.1. Hệ thống quy định pháp luật hiện hành chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ so với tốc độ phát triển đô thị thông minh của thành phố

Thành phố chưa kịp thời ban hành cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử để phù hợp với tốc độ phát triển của thành phố, gây khó khăn trong quá trình triển khai các dự án đô thị thông minh.

- Thể chế thúc đẩy phát triển kinh tế số còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn phát triển của thành phố.

- Thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh chưa hướng dẫn cụ thể triển khai một số hoạt động trên lĩnh vực giáo dục

- Thể chế thúc đẩy môi trường phát triển đô thị thông minh thiếu khung pháp lý, quy định cụ thể về bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

3.3.2.2. Những bất cập về tính khả thi và hiệu quả thực thi của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh

Một là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, mâu thuẫn và không tương thích, gây thách thức trong triển khai đô thị thông minh tại TPHCM;

Hai là, hệ thống pháp luật chưa được ban hành kịp thời và linh hoạt với thay đổi của công nghệ hiện đại, gây khó khăn cho tiến trình thực hiện xây dựng và phát triển đô thị thông minh

3.3.2.3. Tính minh bạch và khả năng tiếp cận thể chế chưa đảm bảo, làm giảm sự tham gia chủ động của người dân và doanh nghiệp trong góp ý, giám sát và triển khai các dự án đô thị thông minh.

Thông tin về mục tiêu, lộ trình và cơ chế triển khai các dự án đô thị thông minh còn phân tán, thiếu hệ thống và chưa được chuẩn hóa, làm hạn chế khả năng tiếp cận của người dân và doanh nghiệp.

Môi trường thể chế chưa tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia các dự án đổi mới, trong đó có các dự án đô thị thông minh. Việc thiếu các hướng dẫn cụ thể về hợp tác công - tư, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và cơ chế tham gia giám sát xã hội đã làm gia tăng chi phí tiếp cận chính sách, khiến sự tham gia của người dân và doanh nghiệp chủ yếu mang tính thụ động

3.3.2.4. Hạn chế trong thực hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái

Về phương diện kinh tế: Đô thị thông minh được thúc đẩy phát triển, song GRDP của TPHCM có xu hướng giảm; Số lượng nguồn nhân lực số còn ít, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh;

Về phương diện xã hội: Chất lượng dịch vụ công còn nhiều hạn chế; Người dân ít tham gia phản biện xây dựng đô thị thông minh;

Về phương diện môi trường sinh thái: Hệ thống chính sách và quy định hiện hành chưa đảm bảo tính đồng bộ và toàn diện; Cơ chế khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong bảo vệ môi trường còn yếu.

3.3.3. Nguyên nhân hạn chế

Một là, nhận thức của các chủ thể về đô thị thông minh chưa đầy đủ, toàn diện dẫn đến thiếu ủng hộ và gây khó khăn trong việc thực hiện các dự án;

Hai là, tính năng động, minh bạch, trách nhiệm giải trình của chính quyền TPHCM chưa đủ mạnh;

Ba là, thiếu nguồn nhân lực khoa học công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển ĐTTM;

Bốn là, chưa có cơ chế tài chính đặc thù cho phát triển đô thị thông minh, nên việc huy động và triển khai nguồn vốn cho dự án thông minh gặp nhiều hạn chế, khó khăn trong quá trình thực hiện;

Năm là, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan bộ máy nhà nước chưa chặt chẽ làm giảm hiệu quả trong triển khai đô thị thông minh;

Sáu là, cơ chế tham gia phản biện của người dân về chính sách liên quan trực tiếp đến họ còn chưa hiệu quả.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Trên nền tảng khung lý luận được xác lập ở chương 2, ở chương 3 của luận án tập trung vào các nội dung quan trọng là:

Một là, khái quát tiến trình phát triển đô thị thông minh tại TPHCM giai đoạn 2017-2024;

Hai là, phân tích, đánh giá thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM giai đoạn 2017-2024 qua hai phương diện: (i) Thực trạng chủ trương, chính sách của các chủ thể quản lý trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh; và (ii) Thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái.

Ba là, từ bức tranh tổng thể về thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM giai đoạn 2017-2024 đã được phân tích rõ ràng nêu trên và dựa trên bộ tiêu chí đã được định hình ở chương 2, nội dung tiếp theo của chương 3 là khái quát những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế.

Kết quả nghiên cứu của chương 3 vừa khái quát tổng thể, toàn diện về thực trạng vừa nhận diện những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế là nền tảng quan trọng góp phần đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chương 4. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4.1. DỰ BÁO XU HƯỚNG, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN, QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN TỚI NĂM 2030, TẦM NHÌN NĂM 2045

4.1.1. Dự báo xu hướng, mục tiêu phát triển đô thị thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn tới năm 2030, tầm nhìn năm 2045

4.1.1.1. Dự báo xu hướng phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Một là, ưu tiên giải quyết vấn đề cấp bách của đô thị

Hai là, nâng cao năng lực cạnh tranh nền kinh tế

Ba là, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân

Bốn là, bảo đảm môi trường sinh thái

4.1.1.2. Mục tiêu phát triển đô thị thông minh của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Mục tiêu đến năm 2030: TPHCM trở thành thành phố văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động sáng tạo, có nguồn nhân lực chất lượng cao; là thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội trong khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng bình quân đạt khoảng 8 - 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người khoảng 14.500 USD; kinh tế số đóng góp 40% vào GRDP.

Tầm nhìn đến năm 2045: TPHCM phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á; là điểm đến hấp dẫn toàn cầu; kinh tế, văn hoá phát triển đặc sắc, người dân có chất lượng cuộc sống cao; là hạt nhân của vùng TPHCM và vùng Đông Nam Bộ, cực tăng trưởng của cả nước; nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế.

4.1.2. Quan điểm và phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045

4.1.2.1. Quan điểm hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Tính hợp pháp và minh bạch của thể chế; Đồng bộ với chiến lược quốc gia; Lấy người dân làm trung tâm

4.1.2.2. Phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM tới năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thứ nhất, Tiếp tục đồng bộ hoá thể chế từ Trung ương đến địa phương, phù hợp với đặc thù của Thành phố Hồ Chí Minh;

Thứ hai, Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù về các điều kiện đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh phù hợp thực tiễn của TPHCM;

Thứ ba, Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tạo động lực đối với các chủ thể trong thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

4.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THÔNG MINH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

4.2.1. Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia đô thị thông minh

Nâng cao nhận thức về đô thị thông minh cho các cơ quan quản lý nhà nước tại TPHCM;

Nâng cao nhận thức về đô thị thông minh cho các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn TPHCM;

Nâng cao nhận thức về đô thị thông minh cho người dân TPHCM.

4.2.2. Nhóm giải pháp tiếp tục đồng bộ hoá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh từ Trung ương đến thành phố Hồ Chí Minh trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái

4.2.2.1. Giải pháp tiếp tục đồng bộ hoá thể chế đô thị thông minh thúc đẩy phát triển từ Trung ương đến thành phố Hồ Chí Minh trên phương diện kinh tế

Ban hành hướng dẫn liên ngành giữa Bộ Tài chính với chính quyền TPHCM nhằm thiết lập khuôn khổ pháp lý thống nhất, cụ thể hoá các chính sách về kinh tế, đặc biệt về kinh tế số và đổi mới sáng tạo;

Thiết lập cơ chế phối hợp định kỳ giữa các bộ ngành Trung ương và chính quyền thành phố.

4.2.2.2. Giải pháp tiếp tục đồng bộ hoá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh từ Trung ương đến chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trên phương diện xã hội

Ban hành các văn bản pháp luật chi tiết và cụ thể hơn để hướng dẫn rõ ràng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong triển khai các hoạt động liên quan đến xã hội thông minh;

Đồng bộ hóa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tránh chồng chéo, tăng tính nhất quán, và tạo thuận lợi cho phát triển xã hội trong đô thị thông minh;

Hoàn thiện cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan quản lý với doanh nghiệp, cộng đồng, và các tổ chức xã hội.

4.2.2.3. Giải pháp tiếp tục đồng bộ hoá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh từ Trung ương đến chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trên phương diện môi trường sinh thái

Thiết lập các chính sách cụ thể về năng lượng xanh và năng lượng tái tạo, giảm tác động môi trường và tăng cường sự bền vững;

Hoàn thiện thể chế bảo vệ môi trường thể hiện trong các quy định kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải và sử dụng tài nguyên bền vững;

Quy định lồng ghép ứng phó biến đổi khí hậu trong đề án phát triển đô thị thông minh.

4.2.3. Nhóm giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù gắn với điều kiện đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

4.2.3.1. Giải pháp xây dựng cơ chế đặc thù gắn với điều kiện về hạ tầng đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Ban hành cơ chế ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng số; Ban hành cơ chế triển khai mô hình hợp tác công - tư (PPP) linh hoạt trong đầu tư hạ tầng thông minh; Lồng ghép quy hoạch hạ tầng số vào quy hoạch đô thị.

4.2.3.2. Giải pháp xây dựng cơ chế đặc thù gắn với điều kiện về nguồn lực đầu tư/tài chính đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Xây dựng chính sách đặc thù về khuyến khích đầu tư, đổi mới sáng tạo và tạo nguồn thu từ đô thị thông minh;

Rà soát, bổ sung cơ chế tài chính trong hoạt động đầu tư công và đối tác công - tư (PPP);

Hoàn thiện cơ chế thí điểm phân quyền tài chính phục vụ đô thị thông minh cho TPHCM;

Xây dựng chính sách thiết lập và phát triển mô hình tài chính thông minh.

4.2.4.3. Giải pháp xây dựng cơ chế đặc thù gắn với điều kiện về nguồn nhân lực chất lượng cao đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh; hoàn thiện chính sách thu hút và giữ nhân tài.

4.2.4. Nhóm giải pháp tạo động lực cho các chủ thể tham gia thúc đẩy phát triển đô thị thông minh

4.2.4.1. Giải pháp tạo động lực cho chính quyền địa phương

Tăng cường năng lực quản trị và tính năng động của chính quyền TP.HCM trong các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội;

Nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương trong hoạt động quản trị đô thị thông minh;

Hoàn thiện cơ chế đối thoại, hợp tác hiệu quả với doanh nghiệp, người dân trong các hoạt động quản trị của chính quyền thành phố;

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức TP.HCM đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị thông minh;

Xây dựng cơ chế đánh giá, khen thưởng cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển đô thị thông minh;

4.2.4.2. Giải pháp tạo động lực cho doanh nghiệp

Nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp;

Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư cho doanh nghiệp công nghệ tham gia dự án đô thị thông minh;

Tăng tương tác giữa chính quyền thành phố với doanh nghiệp

4.2.4.3. Giải pháp tạo động lực cho người dân

Cải thiện các kênh tương tác và phản hồi của người dân đối với các hoạt động của chính quyền thành phố;

Ban hành chính sách ưu đãi dịch vụ công như giảm chi phí tham gia các dịch vụ giao thông thông minh;

Hoàn thiện cơ chế tham gia, phản biện chính sách của người dân đối với các lĩnh vực của đô thị thông minh

4.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, KHUYẾN NGHỊ

4.3.1. Kiến nghị với Trung ương

Kiến nghị với Bộ Xây dựng

Kiến nghị với Bộ Tài chính

Kiến nghị với Bộ Khoa học và Công nghệ

4.3.2. Khuyến nghị với doanh nghiệp và người dân

Khuyến nghị với doanh nghiệp

Khuyến nghị với người dân

TIÊU KẾT CHƯƠNG 4

Chương 4 của luận án là nội dung quan trọng trực tiếp hiện thực hoá mục tiêu nghiên cứu của luận án. Từ bức tranh tổng thể thực trạng thể chế đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM được phân tích ở chương 3 và với sự sáng tỏ về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, chương 4 của luận án nghiên cứu dự báo xu hướng phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Từ đó, xác lập mục tiêu của TPHCM trong phát triển đô thị thông minh trong giai đoạn này. Với mục tiêu đã được xác định,

chương 4 đề xuất quan điểm và phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM.

Nhằm hiện thực hoá phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh đã được đề xuất và giải quyết một cách triệt để những hạn chế đã được chỉ ra ở chương 3. Luận án đề xuất bốn nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể là: (i) Nhóm giải pháp nâng cao nhận thức của các chủ thể tham gia đô thị thông minh¹; (ii) Nhóm giải pháp tiếp tục đồng bộ hoá thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh từ Trung ương đến TPHCM trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái; (iii) Nhóm giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù gắn với điều kiện đảm bảo thúc đẩy phát triển đô thị thông minh và (iv) Nhóm giải pháp tạo động lực cho các chủ thể tham gia thúc đẩy phát triển đô thị thông minh.

Đảm bảo bốn nhóm giải pháp được thực thi hiệu quả khi triển khai, luận án đề xuất kiến nghị với Trung ương và khuyến nghị với các chủ thể liên quan.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu “Thế chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại Thành phố Hồ Chí Minh” nhằm đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy quá trình phát triển đô thị thông minh, phù hợp với điều kiện thực tiễn của TPHCM. Từ các kết quả nghiên cứu, luận án rút ra một số kết luận như sau:

1. Phát triển đô thị thông minh là xu hướng tất yếu trong tiến trình hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trong đó, thể chế đóng vai trò quyết định đến thành công của tiến trình phát triển đô thị thông minh. Xây dựng và hoàn thiện thể chế có ý nghĩa lý luận, thực tiễn sâu sắc trong thúc đẩy chuyển đổi mô hình phát triển của TPHCM theo hướng thông minh, bền vững và sáng tạo.

2. Trên cơ sở vận dụng lý luận về thể chế thúc đẩy phát triển, đô thị thông minh và các quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luận án đã kế thừa, tiếp nối và phát triển thêm hệ thống cơ sở lý luận về thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh. Đồng thời, luận án làm rõ nội hàm, vai trò, nội dung, nhân tố ảnh hưởng và tiêu chí đánh giá thể chế trong bối cảnh chuyển đổi số và đô thị hóa nhanh chóng.

3. Luận án phân tích, đánh giá thực trạng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM giai đoạn 2017 – 2024 trên các phương diện kinh tế, xã hội và môi trường sinh thái đô thị. Qua đó, luận án chỉ ra những kết quả đạt được, cũng như các hạn chế, bất cập trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM. Các nguyên nhân được luận giải gắn với thể chế Trung ương, thể chế địa phương và năng lực thực thi của các chủ thể liên quan trong đô thị thông minh.

4. Trên cơ sở dự báo xu hướng, mục tiêu phát triển đô thị thông minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và phương hướng hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TPHCM, luận án đề xuất hệ thống giải pháp cụ thể, khả thi nhằm nâng cao nhận thức của các chủ thể trong đô thị thông minh; đồng bộ hóa thể chế giữa Trung ương và địa phương; thiết lập các cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, hạ tầng và nguồn nhân lực; tạo động lực cho các chủ thể. Đồng thời, kiến nghị với Trung ương và khuyến nghị với doanh nghiệp, người dân tạo sự đồng thuận trong thực thi đô thị thông minh; đảm bảo tính thống nhất, khả thi và phù hợp của thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh gắn với thực tiễn chuyển đổi số và đô thị thông minh.

5. Nghiên cứu thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh là một vấn đề mới, liên ngành và có tính phức tạp cao. Dưới góc độ khoa học kinh tế chính trị, luận án bước đầu làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong bối

cảnh đặc thù của TPHCM. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, nghiên cứu sinh sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi, đi sâu nghiên cứu so sánh và đề xuất mô hình thể chế thích hợp cho các đô thị lớn khác tại Việt Nam trong tiến trình chuyển đổi sang mô hình đô thị thông minh, hiện đại và bền vững.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Thị Thuỳ Linh (2023), Thể chế xây dựng công nghệ phát triển đô thị thông minh của Seoul, Hàn Quốc và gợi ý cho thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí Tài chính*, 2/9-2023 (809), tr.150-153.
2. Phạm Thị Thuỳ Linh (2023), Xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển đô thị thông minh tại TP. Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 28 (855), tr.78-81.
3. Phạm Thị Thuỳ Linh (2024), Phát triển y tế thông minh tại thành phố Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu phát triển xây dựng đô thị thông minh trong bối cảnh hiện nay, *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, 15 (881), tr.193-196.
4. Phạm Thị Thuỳ Linh (2024), Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng Đông Nam bộ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh, *Tạp chí Kinh tế và Quản lý*, (65), tr.60-67.